

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội
đồng Bộ trưởng số 270-CT ngày
30-7-1990 về một số vấn đề cấp
bách cho năm học 1990 — 1991.**

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, nhằm tạo điều kiện cho ngành giáo dục và đào tạo thực hiện được chức năng quản lý toàn ngành, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số vấn đề cấp bách trước mắt cho năm học 1990 — 1991 như sau :

1. Cho phép ngành giáo dục và đào tạo mở các trường lớp dân lập ở hệ thống giáo dục Mầm non và Phổ thông, không mở trường tư ở hệ thống này.

Quy chế Trường dân lập do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

2. Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, Đặc khu có trách nhiệm bảo đảm ngân sách đã ghi cho ngành giáo dục và đào tạo trong kế hoạch của năm 1990. Giao cho Bộ Giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý phần ngân sách dành cho các chương trình trọng điểm: chống mù chữ, phổ cập cấp I, chống xuống cấp một số trường trọng điểm, tăng cường giáo dục ở miền núi và các vùng dân tộc.

3. Các địa phương đang nợ lương và phụ cấp thâm niên của giáo viên phải thanh toán dứt điểm cho đại bộ phận giáo viên chậm nhất trước ngày khai giảng năm học mới (5-9-1990).

Từ nay giáo viên ở tất cả các địa phương phải được trả lương cùng thời gian với cán bộ các cơ quan chính quyền.

4. Đối với các sản phẩm do các cơ sở sản xuất và dịch vụ của Nhà trường và các đơn vị giáo dục đào tạo khác làm ra, nếu tiêu thụ ra ngoài phạm vi sử dụng của nhà trường thì phải nộp thuế theo cơ chế như các cơ quan hành chính làm kinh tế. Đối với các trường có nhu cầu được đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và thiết

bị giảng dạy học tập của trường thì phải có phương án và ghi vào kế hoạch của ngành hoặc địa phương; cơ quan tài chính xem xét và cấp lại cho trường số tiền thuế đã thu, coi như cấp từ ngân sách Nhà nước.

5. Đề bảo đảm yêu cầu quản lý, chỉ đạo chặt chẽ về nội dung, phương pháp giáo dục và kế hoạch phát triển các cấp giáo dục, từ nay mỗi khi Ủy ban Nhân dân các cấp có dự định thay đổi tổ chức giáo dục và cán bộ chủ chốt của cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương thì phải bàn bạc và có sự thỏa thuận của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trước khi quyết định.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ
trưởng số 278-CT ngày 3-8-1990
về việc cấm nhập khẩu và lưu
thông thuốc lá điều của nước
ngoài trên thị trường nước ta.**

Việc nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điều của nước ngoài trên thị trường nước ta hiện rất nghiêm trọng, vừa lãng phí ngoại tệ, vừa chèn ép ngành sản xuất thuốc lá trong nước và tạo thói quen tiêu dùng không phù hợp với mức sống chung của nhân dân. Để chấm dứt tình trạng này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. *Nghiêm cấm việc nhập khẩu thuốc lá điều của nước ngoài*: các tổ chức và công dân Việt Nam từ nay không được nhập khẩu thuốc lá điều dưới bất cứ hình thức nào. Nếu phát hiện, hải quan

và các tổ chức chống buôn lậu tịch thu và cho hủy công khai tại chỗ.

Đối với những trường hợp đã cấp hạn ngạch nhập khẩu thuốc lá điếu, đơn vị nhập khẩu đã ký hợp đồng, nhưng chưa mở LC thì đơn vị nhập hủy hợp đồng, Bộ Thương nghiệp ra văn bản hủy số lượng còn lại của hạn ngạch nhập.

Đối với những lô hàng đã mở LC, nhưng chưa xếp hàng lên phương tiện vận tải thì đơn vị nhập cũng phải hủy LC.

Đối với số thuốc lá điếu đã nhập khẩu, bao gồm cả số thuốc lá điếu đã xếp lên phương tiện vận tải, cũng như số thuốc lá điếu đang lưu thông trên thị trường của bất kỳ thành phần kinh tế nào chỉ được lưu thông, kể cả tái xuất, đến ngày 30 tháng 9 năm 1990.

2. Kể từ 1 tháng 10 năm 1990, cấm hoàn toàn việc lưu thông và tiêu thụ thuốc lá điếu ngoại nhập trên thị trường nội địa. Người vi phạm sẽ bị tịch thu, tiêu hủy thuốc lá, phạt tiền; nếu nghiêm trọng sẽ bị áp dụng các hình thức phạt theo Luật hình sự.

3. Người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, Việt kiều về thăm quê hương hoặc du lịch không được mang theo thuốc lá điếu.

Các cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại, tổ chức quốc tế tại Việt Nam nếu có nhu cầu được phép nhập thuốc lá điếu để dùng trong cơ quan, nhưng cần có đăng ký trước, do Bộ Thương nghiệp cấp giấy phép nhập. Tổ chức và cá nhân người nước ngoài lợi dụng quy định trên đây để buôn bán thuốc lá ngoại nhập trên lãnh thổ Việt Nam đều phải được coi là hành vi buôn lậu.

Bộ Ngoại giao, Bộ Thương nghiệp, Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch, Tổng cục Hải quan thông báo cho các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, người nước ngoài nhập cảnh vào Việt

Nam, Việt kiều về thăm quê hương hoặc du lịch biết và yêu cầu họ thực hiện đúng các quy định của Chỉ thị này.

4. Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm chỉ đạo các cơ sở sản xuất thuốc lá điếu trong nước cải tiến công nghệ sản xuất, mẫu mã và được phép nhập khẩu một số nguyên liệu, phụ liệu cần thiết để nâng cao chất lượng thuốc lá điếu, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đa dạng trong nước với giá cả phù hợp và xuất khẩu. Những sản phẩm thuốc lá sản xuất trong nước mang nhãn hiệu mới bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng từ ghép Việt Nam phải được Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm xem xét cấp giấy phép và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cơ quan quản lý thị trường và người tiêu dùng không lầm lẫn với thuốc lá ngoại nhập.

5. Ủy ban Nhân dân các địa phương, Bộ Thương nghiệp, Tổng cục Hải quan phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về tình trạng thuốc lá ngoại nhập còn lưu thông trên thị trường nội địa khi lực lượng công an và quản lý thị trường phát hiện.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị, đoàn thể và hội quần chúng giải thích, giáo dục cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân hiểu rõ, cùng tham gia chấp hành và giám sát việc chấp hành Chỉ thị này.

7. Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này. Hàng tháng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp kiêm trưởng Ban chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện, hàng

tháng báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kết quả thực hiện Chỉ thị này và những kiến nghị xử lý những vấn đề mới nảy sinh.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN -
 THẺ THAO VÀ DU LỊCH —
 BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 97-TTLB/
 VH TT TDL - TC ngày 15-6-
 1990 hướng dẫn chế độ quản lý
 tài chính và chính sách đầu tư
 của Nhà nước đối với Thư viện
 công cộng.**

Hoạt động thư viện là một hoạt động rất quan trọng của sự nghiệp văn hóa nhằm bổ sung tri thức và nâng cao trình độ văn hóa, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Những năm qua hoạt động thư viện chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của người đọc, thiếu điều kiện tàng trữ, bảo quản, khai thác vốn sách, báo — nguồn tri thức quan trọng nhằm phục vụ cho công cuộc đổi mới hiện nay.

Thực hiện chỉ thị số 321-CT ngày 17-11-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách của ngành Văn hóa; liên Bộ Bộ Văn hóa — Thông tin — Thẻ thao và Du lịch và Bộ

Tài chính hướng dẫn chế độ cấp phát, quản lý tài chính và chính sách đầu tư của Nhà nước đối với thư viện công cộng.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Thư viện là đơn vị sự nghiệp, thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, thông tin khoa học kỹ thuật và bồi dưỡng tư tưởng tình cảm và thẩm mỹ cao đẹp cho người đọc. Đồng thời tàng trữ lâu dài các ấn phẩm và các vật mang tin khác trong nước và của nước ngoài nhập vào nước ta.

2. Đối tượng thực hiện Thông tư này là hệ thống thư viện công cộng đã được phân loại, xếp hạng theo thông tư liên Bộ Văn hóa (Bộ Văn hóa cũ) và Bộ Lao động — Thương binh và xã hội số 1043-LĐTBXH-TL ngày 5-5-1989 quy định. Thư viện Quốc gia và thư viện chuyên ngành có quy định riêng.

3. Mức cấp phát kinh phí thường xuyên cho các thư viện công cộng căn cứ vào lượng sách báo quy định tại điểm 1 mục II dưới đây và nhu cầu chi phí thường xuyên nhằm bảo đảm thư viện hoạt động bình thường và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc.

4. Trên cơ sở bảo đảm nhiệm vụ chính, khuyến khích các thư viện hoạt động có thu để tăng kinh phí sự nghiệp và góp phần cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên. Hoạt động sự nghiệp có thu được thực hiện theo thông tư số 3-TC/HCVX ngày 16-2-1989 của Bộ Tài chính.

5. Hàng năm, căn cứ vào tình hình phát triển của thư viện và yêu cầu củng cố, nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, các thư viện được ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương) cấp thêm vốn XDCB hoặc kinh phí để sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định nhằm bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng tàng trữ sách báo và hiệu quả phục vụ người đọc.